

Bản án số: 60/2017/DS-ST

Ngày: 18/9/2017

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hồng Gấm;

2. Bà Huỳnh Thị Lượng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2017/TLST-DS ngày 31/7/2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/QĐXXST-DS ngày 01/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Trung H, sinh năm 1998; chức vụ: Nhân viên pháp lý; địa chỉ liên hệ: Số 220/6C, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 10/7/2017); có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 1, khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Hoàng Trung H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 14/11/2014, ông Phạm Thanh H ký kết Hợp đồng tín dụng số 20141127-104007-0004 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) để vay số tiền 31.500.000 đồng (bao gồm 30.000.000 đồng tiền vay và 1.500.000 đồng tiền phí bảo hiểm) với lãi suất 5%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Phạm Thanh H có trách nhiệm thanh toán số tiền 55.108.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) trong thời hạn 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.283.000 đồng; tháng cuối cùng trả 2.599.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng V đã giải ngân số tiền 31.500.000 đồng (trong đó ông H nhận 30.000.000 đồng, còn 1.500.000 đồng là phí bảo hiểm) và ông H đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng nêu trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng V được 04 lần với tổng số tiền là 10.353.000 đồng. Tuy nhiên, kể từ ngày 30/12/2015 đến nay ông Phạm Thanh H không tiếp tục thanh toán mặc dù Ngân hàng V đã nhắc nhở nhiều lần. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Thanh H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ vay là 44.755.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) trong đó bao gồm nợ gốc là 27.348.983 đồng và nợ lãi đến hạn là 17.406.017 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Quá trình giải quyết vụ án ông H đồng ý trả nợ vay tổng số tiền là 33.092.000 đồng (trong đó bao gồm 27.349.000 đồng tiền gốc và 5.743.000 đồng tiền lãi theo mức lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 30/12/2015 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 21 tháng) cho Ngân hàng. Vì vậy, tại phiên tòa ông H đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Phạm Thanh H phải thanh toán số tiền 33.092.000 đồng. Xin rút yêu cầu đối với số tiền 11.633.000 đồng. Việc ông H đề nghị được thanh toán mỗi tháng từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì hai bên sẽ thỏa thuận tại cơ quan Thi hành án dân sự.

- Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 31/8/2017 bị đơn ông Phạm Thanh H trình bày: Vào ngày 14/11/2014, ông Phạm Thanh H có ký Hợp đồng tín dụng số 20141127-104007-0004 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) để vay số tiền 31.500.000 đồng (trong đó bao gồm 30.000.000 đồng tiền vay và 1.500.000 đồng tiền phí bảo hiểm) với lãi suất 5%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Ông H đã nhận được số tiền 30.000.000 đồng tại Bưu cục A. Tuy nhiên, vì kinh tế khó khăn nên ông H chỉ mới thanh toán được 04 lần với tổng số tiền 10.353.000 đồng cả gốc và lãi như đại diện nguyên đơn đã trình bày. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông H đồng ý trả nợ số tiền 33.092.000 đồng (trong đó bao gồm 27.348.983 đồng tiền gốc và 5.743.286 đồng tiền lãi theo mức lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 30/12/2015 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 21 tháng). Về phương thức thanh toán: Ông H cũng đề nghị được thanh toán mỗi tháng từ 1.500.000 đồng – 2.000.000 đồng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Do bận công việc nên ông H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì hợp đồng tín dụng giữa ông Phạm Thanh H với Ngân hàng TMCP V là hoàn toàn hợp pháp. Ông H cũng thừa nhận hợp đồng và đồng ý thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu đối với số tiền 11.633.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng mà bị đơn cư trú tại thị xã T và nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã T giải quyết. Căn cứ vào Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu đối với số tiền 11.633.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 217 và Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với số tiền 11.633.000 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Phạm Thanh H phải trả số tiền 33.092.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Theo Hợp đồng tín dụng số 20141127-104007-0004 ngày 14/11/2014 giữa ông Phạm Thanh H với Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) thể hiện nội dung: Ông Phạm Thanh H vay của Ngân hàng V số tiền 31.500.000 đồng (bao gồm 30.000.000 đồng tiền vay và 1.500.000 đồng tiền phí bảo hiểm) với lãi suất 5%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Hợp đồng tín dụng nêu trên phù hợp với các Điều 90, 91 và Điều 108 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 17 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN ngày 31/5/2005 và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005).

[2.2] Ông Phạm Thanh H thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng như nguyên đơn trình bày. Ông H đã nhận đủ số tiền vay là 30.000.000 đồng. Đến ngày 30/12/2015 ông H đã thanh toán cho Ngân hàng V được 04 lần với tổng số tiền là 10.353.000 đồng. Ông Phạm Thanh H thống nhất về số nợ gốc, số tiền lãi và đồng ý trả nợ số tiền là 33.092.000 đồng (*Ba mươi ba triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng*). Như vậy, đây là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.3] Về phương thức thanh toán: Ông H đề nghị được thanh toán mỗi tháng từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ nhưng nguyên đơn không đồng ý. Căn cứ Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập vào việc thanh toán nợ của các đương sự.

[2.4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 90, 91 và Điều 108 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 17 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước) (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN ngày 31/5/2005 và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005);

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với số tiền 11.633.000 đồng (*Mười một triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng*) giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với bị đơn ông Phạm Thanh H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Phạm Thanh H.

3. Ông Phạm Thanh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 33.092.000 đồng (*Ba mươi ba triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ông Phạm Thanh H phải nộp số tiền 1.655.000 đồng (*Một triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013164, ngày 28/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5.2. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (03);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hiền

